**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:**  TH&THCS MINH HOÀNG **TỔ:**  KHTN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆM BỘ CTST, KHỐI LỚP 6**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy chiếu (Bảng thông minh)Bảng phụ- Loa, tranh ảnh, video | 14  | **Chủ đề 1:** Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới**Chủ điểm 1:** Phát huy truyền thống nhà trường  |  |
| 2 | - Máy chiếu (Bảng thông minh)- Bảng phụSGK, những chiếc lọ, đồng hồ | 14 | **Chủ đề 2:**Chăm sóc cuộc sống cá nhân**Chủ điểm 2:** Chăm ngoan học giỏi |  |
| 3 | - Máy chiếu (Bảng thông minh)- Bảng phụ | 14 | **Chủ đề 3**Xây dựng tình bạn, tình thầy trò**Chủ điểm 3:** Tôn sư trọng đạo |  |
| 4 | - Máy chiếu (Bảng thông minh)- Bảng phụGiấy , bút chì, màu vẽ. | 14 | **Chủ đề 4**Nuôi dưỡng quan hệ gia đình**Chủ điểm 4:** Uống nước nhớ nguồn |  |
| 5 | - Máy chiếu, tranh ảnh - Bảng phụ | 144 | **Chủ đề 5**Kiểm soát chi tiêu**Chủ điểm 5:** Chào xuân yêu thương |  |
| 6 | - Máy chiếu- Bảng phụvi deo về cảnh quan thiên nhiên. | 14 | **Chủ đề 6**Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện**Chủ điểm 6:** Mừng Đảng mừng xuân |  |
| 7 | - Máy chiếu- Bảng phụvi deoBộ thẻ nghề truyền thống(Thiết bị lớp 6) máy ghi âm ghi hình, một số sản phẩm thủ công. | 14 | **Chủ đề 7**Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam**Chủ điểm 7**: Hợp tác và phát triển |  |
| 8 | - Máy chiếu- Bảng phụ -Tranh ảnh, vi deoBộ tranh về thiên tai, biến đổi khí hậu( Thiết bị lớp 6) | 14 | **Chủ đề 8** Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu **Chủ điểm 8:** Phát triển bền vững |  |
| 9 | - Máy chiếu- Bảng phụ-vi deo | 14 | **Chủ đề 9**Tôn trọng người lao động**Chủ điểm 9:** Noi gương người tốt, việc tốt. |  |
| 10 | Bảng phụ,phiếuđánh giá | 4 | Tổng kết đánh giá |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình**

***Cả năm: 35 tuần (35 tiết)***

***Học kì 1: 18 tuần (18 tiết)***

***Học kì 2: 17 tuần (17 tiết)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học****(1)** | **Số tiết****(2)** | **Yêu cầu cần đạt****(3)** |
| **HỌC KÌ I** |
| **1** | **Chủ đề 1:** Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới**Chủ điểm 1:** Phát huy truyền thống nhà trường | **1, 2, 3, 4** |  **1. Kiến thức**Sau chủ đề này, HS cần:* Giới thiệu được những nét nổi bật của trường trung học cơ sở.
* Nhận ra được sự thay đổi tích cực, đức tính đặc trưng và giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu trung học cơ sở.
* Tự tin thế hiện một số khả năng, sở thích khác của bản thân.

2.**Năng lực:*** ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* ***Năng lực chuyên biệt:***

+ Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân,+ Thế hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.+ Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.+ Thế hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.+ Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.3. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. |
| **2**  | **Chủ đề 2:**Chăm sóc cuộc sống cá nhân**Chủ điểm 2:** Chăm ngoan học giỏi  | 5, 6, 7, 8 | **1.Kiến thức**Sau chủ đề này, HS cần: * Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
* Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**2.Năng lục:*** ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* ***Năng lực chuyên biệt:***

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiêp, ứng xử khácnhau.+ Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao.+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau3.**Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. |
| **.3** | **Chủ đề 3**Xây dựng tình bạn, tình thầy trò**Chủ điểm 3:** Tôn sư trọng đạo  | 9 |  **KIỂM TRA GIỮA KÌ I** |
| 10, 11, 12 | **1.Kiến thức**Sau chủ đề này, HS cần:* Thiết lập và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò.
* Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè,

2.**Năng lực:*** ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* ***Năng lực chuyên biệt:***

+ Thế hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuần.+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống gjao tiếp, ứng xử khác nhau.+ Thế hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống,3.**Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. |
| **4** | **Chủ đề 4**Nuôi dưỡng quan hệ gia đình**Chủ điểm 4:** Uống nước nhớ nguồn | **13, 14, 15, 16** | **1.Kiến thức**-Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể. -Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện được một số công việc trong gia đình-Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình**2.Năng lực****NL chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.**NL chuyên biệt:**-Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội và của trường.-Giới thiệu được một số truyền thống địa phương3.Phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực |
| **5** | **Chủ đề 5****Kiểm soát chi tiêu****Chủ điểm 5: Chào xuân yêu thương** | **17** |  **1.Kiến thức**Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.**2.Năng lực****NL chung**: tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.**NL chuyên biệt:**-Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội và của trường.**3.Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung |
| **18** | KIỂM TRA HỌC KÌ I |
| **6** | **Chủ đề 6**Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện**Chủ điểm 6:** Mừng Đảng mừng xuân | **19,20,21,22** | 1. **Kiến thức**

-Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.-Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.-Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.**2. Năng lực** **NL chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.**NL chuyên biệt**-Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.-Giới thiệu được một số truyền thống địa phương.**3.Phẩm chất:**Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực |
| **7** | **Chủ đề 7**Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam**Chủ điểm 7:** Hợp tác và phát triển | **23, 24, 25** | **1.Kiến thức** -Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam.-Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.-Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.-Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.**2. Năng lực** **NL chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.**NL chuyên biệt**-Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.-Giới thiệu được một số truyền thống địa phương.**3.Phẩm chất:**Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực |
| **26** | KIỂM TRA GIỮA KÌ II |
| **8** | **Chủ đề 8** Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu **Chủ điểm 8:** Phát triển bền vững | **27, 28, 29, 30** | 1. **Kiến thức**

-Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.-Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.-Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.**2. Năng lực** **NL chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.**NL chuyên biệt**-Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.-Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.**3.Phẩm chất:**Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực |
| **9** | **Chủ đề 9**Tôn trọng người lao động**Chủ điểm 9:** Noi gương người tốt, việc tốt  | 31, 32, 33 | 1. **Kiến thức**

-Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội -Có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau**2. Năng lực** **NL chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.**NL chuyên biệt**-Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.-Giới thiệu được một số truyền thống địa phương.**3.Phẩm chất:**Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực |
| 34 | **KIỂM TRA HỌC KÌ II** |
| **10** | Tổng kết đánh giá | **35** |  |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian(1) | Thời điểm(2) | Yêu cầu cần đạt(3) | Hình thức(4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | - Hiểu được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I.- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. | Tự luận + Trắcnghiệm |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | - Hiểu được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I.- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. | Tự luận + Trắc nghiệm |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | - Hiểu được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II.- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. | Tự luận + Trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | - Hiểu được các nội dung cơ bản đã học trong nửa sau học kì II.- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. | Tự luận + Trắc nghiệm |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Minh Hoàng, ngày tháng 8 năm 2022***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |